

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/HNGĐ-ST
Ngày 07/11/2019
V/v: *Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và bà Phạm Hồng Thiêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà: Không.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1990. (Có mặt)

Địa chỉ: thôn 4, xã S, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Đinh Tiến H, sinh năm 1990 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Minh T trình bày:

Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống đến

năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng chị không tu trí làm ăn, thường xuyên chơi bời dẫn đến vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã, chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh H không thay đổi. Từ tháng 3/2018 đến nay, anh chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đinh Hải B, sinh ngày 29/6/2014, hiện con chung đang ở cùng chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đinh Tiến H trình bày:

Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và làm việc tại Hà Nội một thời gian sau đó chị T chuyển về sinh sống và làm việc tại quê ngoại còn anh vẫn làm việc tại Hà Nội. Trong thời gian sống xa nhau, tình cảm vợ chồng dần xa cách, không còn quan tâm đến nhau nữa. Từ đầu năm 2018 đến nay anh chị đã sống ly thân, nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đinh Hải B, sinh ngày 29/6/2014, anh đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vụ án không tiến hành hòa giải được nên đưa ra xét xử theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đinh Tiến H có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Đinh Tiến H kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp, hai bên đều xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Anh chị đã có thời gian sống ly thân nhưng không ai có biện pháp gì để hàn gắn hôn nhân. Như vậy, có thể thấy hôn nhân của anh, chị chỉ còn là hình thức vì trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân, vì vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Chị T xin ly hôn anh H là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tuyết.

[3]. Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Đinh Hải B, sinh ngày 29/6/2014. Hai bên đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tuyết không yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Minh T được ly hôn anh Đinh Tiến H.

Về con chung: Giao con chung là Đinh Hải B, sinh ngày 29/6/2014 cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vấn đề thay đổi người nuôi con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0001864 ngày 09/7/2019 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, chị T đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Thái Thụy.
- THADS huyện Thái Thụy.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- UBND xã H.
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương